

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1980/TCT-CS
V/v giải đáp chính
sách thuế sử dụng
đất phi nông nghiệp.

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trả lời công văn số 1068/CTBRV-HKDCN ngày 30/01/2024 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu về tiền chậm nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1, Điều 106 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 quy định:

“Điều 106. Xử phạt đối với hành vi chậm nộp tiền thuế

1. Người nộp thuế có hành vi chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế thì phải nộp đủ tiền thuế và bị xử phạt 0,05% mỗi ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp.

2. Người nộp thuế khai sai dẫn đến làm thiếu số tiền phải nộp hoặc không khai thuế nếu tự giác khắc phục hậu quả bằng cách nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước khi cơ quan có thẩm quyền phát hiện thì bị xử phạt chậm nộp thuế theo quy định tại Điều này, nhưng không bị xử phạt vi phạm thủ tục hành chính thuế, thiếu thuế, trốn thuế.”

- Tại điểm a khoản 1 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội:

“Điều 59. Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế

1. Các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp bao gồm:

a) Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định ấn định thuế hoặc quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế;

b) Người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế làm tăng số tiền thuế phải nộp hoặc cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra phát hiện khai thiếu số tiền thuế phải nộp thì phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền thuế phải nộp tăng thêm kể từ ngày kế tiếp ngày cuối cùng thời hạn nộp thuế của kỳ tính thuế có sai, sót hoặc kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế của tờ khai hải quan ban đầu;”

- Căn cứ quy định tại Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 hướng dẫn về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:

+ Tại khoản 2 Điều 17 quy định

“2. Đối với tổ chức.

Người nộp thuế có trách nhiệm tính và nộp tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo thời hạn quy định tại Khoản 3 Điều này.”.

+ Tại khoản 3 Điều 3 quy định:

“Điều 3. Người nộp thuế

...3. Người nộp thuế (NNT) trong một số trường hợp cụ thể được quy định như sau:

3.1. Trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư thì người được nhà nước giao đất, cho thuê đất là người nộp thuế;

3.2. Trường hợp người có quyền sử dụng đất cho thuê đất theo hợp đồng thì người nộp thuế được xác định theo thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng không có thỏa thuận về người nộp thuế thì người có quyền sử dụng đất là người nộp thuế;”

- Tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/07/2013 của Chính phủ quy định:

“Điều 18. Khai thuế, khoản thu ngân sách nhà nước liên quan đến sử dụng đất đai

2. Khai thuế sử dụng đất nông nghiệp

...d) Xác định số thuế sử dụng đất nông nghiệp phải nộp

- Đối với thuế sử dụng đất nông nghiệp của người nộp thuế là tổ chức thì người nộp thuế tự xác định số thuế phải nộp trong Tờ khai thuế sử dụng đất nông nghiệp”.

...đ.2) Thời hạn nộp thuế:

- Người nộp thuế nộp tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của năm làm 2 kỳ. Kỳ thứ nhất, thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31 tháng 5. Kỳ thứ hai, thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31 tháng 10”.

- Tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế quy định:

“Điều 18. Thời hạn nộp thuế đối với các khoản thu thuộc ngân sách nhà nước từ đất, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, tiền sử dụng khu vực biển, lệ phí trước bạ, lệ phí môn bài

1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

a) Thời hạn nộp thuế lần đầu: Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của cơ quan thuế.

Từ năm thứ hai trở đi, người nộp thuế nộp tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp một lần trong năm chậm nhất là ngày 31 tháng 10”.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp tổ chức kinh tế được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư thì người được nhà nước cho thuê đất (người có quyền sử dụng đất) là người nộp thuế, trường hợp người có quyền sử dụng đất cho thuê đất theo hợp đồng thì người nộp thuế được xác định theo thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng không có thỏa thuận về người nộp thuế thì người có quyền sử dụng đất là người nộp thuế.

Trường hợp người nộp thuế là tổ chức thì tổ chức sẽ tự xác định số thuế phải nộp trong Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định khoản 2 Điều 17 Thông tư số 153/2011/TT-BTC và điểm d khoản 2 Điều 18 Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Thời hạn nộp tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định tại đ2 khoản 2 Điều 18 Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định thì phải nộp tiền chậm nộp theo quy định pháp luật quản lý thuế từng thời kỳ.

Đề nghị Cục Thuế rà soát lại hồ sơ thực tế tại địa phương để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Cục QLCS, CST, PC-BTC;
- Vụ Pháp chế - TCT;
- Website TCT;
- Lưu VT, CS (03b).

(3/5)

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**



Lưu Đức Huy